UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ BẰNG VÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 754 /QĐ-UBND	*Bằng Vân, ngày 25 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đơn giản dự án: Kênh mương thôn Đoàn Kết

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẰNG VÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/8/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án đặc thù và tổng mức đầu tư tối đa một dự án theo từng loại dự án đặc thù; quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1703/QĐ-SNNMT ngày 06/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình Kênh mương nội đồng áp dụng đối với các dự án đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND xã Bằng Vân về việc phân bổ chi tiết dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND xã Bằng Vân về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2026 hỗ trợ xi măng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 621a/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của UBND xã Bằng Vân về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đơn giản dự án: Kênh mương thôn Đoàn Kết;

Căn cứ Văn bản số 9658/SXD-QLCHĐXD ngày 15/10/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc hướng dẫn quy trình thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý thi công xây dựng công trình theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 101/TTĐ ngày 24/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Bằng Vân về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Kênh mương thôn Đoàn Kết;

Theo đề nghị của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bằng Vân tại Tờ trình số 46/TTr-TTDVTH ngày 25/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đơn giản dự án: Kênh mương thôn Đoàn Kết với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng mức đầu tư: **285.000.000** đồng *(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi năm triệu đồng).*

Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia: 252.951.220 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ xi măng: 32.048.780 đồng.

2. Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Tổng giá trị dự toán *(Theo QĐ số 621a/QĐ-UBND ngày 21/9/2026)*	Tổng giá trị dự toán sau điều chỉnh	Tăng (+) ; Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng:	634.931.552	265.425.668	- 369.505.884
	Trong đó: + Xây lắp :	*550.629.329*	*233.376.888*	*- 317.252.441*

	+ Hỗ trợ xi măng :	*84.302.223*	*32.048.780*	*- 52.253.443*
2	Chi phí quản lý dự án:	14.088.268	5.888.657	- 8.199.611
3	Chi phí khác:	4.490.000	2.124.500	- 2.365.500
4	Chi phí dự phòng:	46.490.180	11.561.175	- 34.929.005
	Tổng cộng :	**700.000.000**	**285.000.000**	**- 415.000.000**

*** Lý do điều chỉnh:** Cắt giảm toàn bộ khối lượng của tuyến kênh mương Đông Tẩu - Đông Chót nhằm tránh lãng phí nguồn vốn, do suất đầu tư lớn, diện tích tưới tiêu nhỏ *(một số diện tích đã chuyển đổi sang cơ cấu cây trồng khác),* không cần đến hệ thống tưới tiêu. Ngoài những nội dung trên còn xác định lại chi phí đầu tư xây dựng đối với công trình mang tính chất đặc thù theo Hướng dẫn số 9658/SXD-QLCHĐXD ngày 15/10/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên; đồng thời điều chỉnh, áp dụng đơn giá vật liệu xây dựng tại thời điểm hiện tại phù hợp với biến động thị trường.

Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 621a/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của UBND xã Bằng Vân về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đơn giản dự án: Kênh mương thôn Đoàn Kết.

Điều 2. Trung tâm dịch vụ tổng hợp (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu, giám sát thi công xây dựng công trình và triển khai các thủ tục đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng phòng Phòng giao dịch số 5 - Kho bạc nhà nước khu vực VII, và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Như Điều 3 (T/h);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm DVTH;

Gửi bản giấy:
- Trung tâm DVTH 06 bản;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BẰNG VÂN T.THÁI NGUYÊN

Vi Thành Phương